

TRIẾT HỌC TÔN GIÁO CỦA *LUDVIG FEUERBACH*

(tiếp theo kì trước)

LÊ CÔNG SỰ^(*)

2. Quan niệm của Feuerbach về bản chất của tôn giáo

Như đã đề cập ở trên, chủ nghĩa nhân bản là cơ sở lí luận, là nền tảng khoa học để Feuerbach tiếp cận vấn đề tôn giáo. Có thể nói một cách ngắn gọn rằng, Feuerbach đã truy tìm bản chất của tôn giáo trong bản chất của con người, ông viết: "Bản chất thần thánh không là cái gì khác như là bản chất con người, bản chất đó được giải phóng khỏi những giới hạn cá nhân, nghĩa là khỏi những con người vật lí hiện thực, được khách quan hoá, được nhìn nhận như một bản chất độc lập xa lạ. Bởi vậy, mọi sự xác định về thần thánh có liên quan đến việc xác định bản chất con người"⁽¹⁾. Để phát hiện ra bản chất đích thực của tôn giáo, Feuerbach tiến hành nghiên cứu mối quan hệ giữa tôn giáo với chính trị, với đạo đức, với khoa học, với triết học duy tâm và nghệ thuật.

2.1 Mối quan hệ giữa tôn giáo với chính trị

Nghiên cứu lịch sử tồn tại và phát triển của các quốc gia từ thời cổ đại đến đương đại, Feuerbach cho rằng, chính quyền nhà nước luôn giữ mối quan hệ với giáo hội, tôn giáo là chỗ dựa của chính trị

và ngược lại. Ý thức được điều đó, các nhà chính trị luôn sử dụng tôn giáo như một phương tiện để thực hiện mục đích và chính sách chính trị của mình. Đặc biệt là khi xuất hiện Kitô giáo thì vấn đề này trở nên rõ ràng hơn.

Theo Feuerbach, niềm tin tôn giáo cũng có tính đảng, tính đảng đó thể hiện trên hai phương diện: *Thứ nhất*, thể hiện trong việc không dung hợp và không dung thứ của tôn giáo này đối với tôn giáo khác (đó là nguyên nhân của kì thị tôn giáo và từ đó phát sinh các cuộc chiến tranh thần thánh). *Thứ hai*, thể hiện trong việc không chấp nhận của tôn giáo đối với chủ nghĩa vô thần và các tư tưởng tự do, tư tưởng dị giáo. Feuerbach viết: "Niềm tin về cơ bản là có tính đảng. Ai không vì Đức Chúa Giêsu thì kẻ đó sẽ chống lại Đức Chúa. Hoặc vì tôi, hoặc chống lại tôi. Niềm tin chỉ biết có kẻ thù và tình bạn. Niềm tin không thể thiên vị. Niềm tin về cơ bản là không dung thứ, nó không biết có sự khác biệt nào ngoài sự khác biệt giữa phụng thần và kính thần"⁽²⁾. *Thứ ba*, thể hiện trong việc mọi thần thánh ban đầu sinh ra một cách tự

*. TS, Đại học Ngoại ngữ Hà Nội.

1. Feuerbach. Các tác phẩm triết học. Matxcova 1955., t. II, tr. 43. (Tiếng Nga).

2. Feuerbach. Sđđ., t. II, tr. 293.

phát nhưng dần dần chúng được con người lợi dụng một cách tự giác; ban đầu thần thánh là một thực thể tự nhiên, nhưng dần dần trở thành một chiêu bài chính trị. "Từ một tôn tại thuần túy vật lí, con người trở thành một tôn tại chính trị, nói chung trở thành một cái gì đó khác với tự nhiên... tương tự như vậy, Thượng Đế của con người cũng từ một tôn tại thuần túy vật lí trở thành một tôn tại chính trị, tách biệt khỏi tự nhiên"⁽³⁾.

Do niềm tin có tính đảng cho nên trong lịch sử thường diễn ra cuộc đấu tranh giữa những người theo tôn giáo và những người dị giáo, cuộc đấu tranh đó diễn ra một cách quyết liệt, không khoan nhượng và có khi phải trả bằng máu: "Người Islam giáo tiêu diệt những kẻ dị giáo bằng lửa và thanh kiếm, người Kitô giáo cũng tiêu diệt những kẻ dị giáo của mình bằng ngọn lửa"⁽⁴⁾.

Là một người có tư tưởng tự do cấp tiến, Feuerbach cho rằng, tự do chính trị trong lịch sử quá khứ và lịch sử đương thời luôn có mối quan hệ ràng buộc với tôn giáo, những người làm chính trị, đặc biệt là các vị vua trong triều đại phong kiến thường thần thánh hoá các chính sách chính trị của mình để dễ bề cai trị dân chúng, hơn thế nữa họ còn mang danh thần thánh (như ở Trung Quốc, vua tự gọi mình là Thiên Tử) để thay Trời trị dân (thế thiên hành đạo). Khi phân tích hình tượng thần Dớt trong thần thoại Hy Lạp, Feuerbach thấy rằng đây không còn là thần nữa mà là cha đẻ của các hoàng đế, là tượng trưng của quyền lực chính trị. Chính vì vậy, Feuerbach cho rằng, chừng nào còn tồn tại tôn giáo thì chừng đó con người chưa có tự do chính trị theo

nghĩa chân chính của nó. "Tôi không thêm hiến tặng dù chỉ một đồng chính - Feuerbach viết - cho thứ tự do chính trị phó mặc cho con người trở thành nô lệ của tôn giáo. Tự do chân chính chỉ tồn tại khi con người đã được giải phóng khỏi mọi thiên kiến tôn giáo"⁽⁵⁾.

Ở đây thể hiện một tư tưởng hoàn toàn mới của Feuerbach so với các bậc tiền bối, bởi vì ông đã nhìn thấy mối quan hệ hiện thực giữa tự do của con người với hoàn cảnh mà nó đang sống; điều mà trước đó Kant và Hegel chỉ đặt ra và giải quyết trên phương diện lí luận, để rồi cuối cùng phải nương nhờ vào sự tồn tại của Thượng Đế (Kant) và của yếu tố tinh thần (Hegel) như những phương tiện để đạt tới tự do đích thực. Trái với Kant và Hegel, Feuerbach cho rằng, Thượng Đế mới là lực lượng cản trở tự do thực sự của con người, và để đạt tới tự do thì cần loại bỏ Thượng Đế.

2.2. Mối quan hệ giữa tôn giáo và đạo đức

Đứng trên lập trường của chủ nghĩa nhân bản, Feuerbach khẳng định một cách dứt khoát rằng, đạo đức là lĩnh vực quan hệ giữa người với người trong thế giới hiện thực sinh động, nó không liên quan gì tới thế giới bên kia. Trong đạo đức, con người thiết lập quan hệ của nó với bản thân mình, với những người thân cận. Còn trong tôn giáo, con người thiết lập quan hệ với một tôn tại tách khỏi bản tính con người, tức là thần thánh, thần thánh đối với con người như một lí tưởng

3. Feuerbach. Sđd., t. II, tr. 456.

4. Feuerbach. Sđd., t. II, tr. 290.

5. Feuerbach. Sđd., t. I, tr. 109.

đạo đức bù đắp những gì mà con người còn thiếu hụt: "Trong tôn giáo, con người bị phân thân, con người đối lập mình với Thượng Đế. Thượng Đế là cái vô hạn, còn con người là hữu hạn, Thượng Đế là cái hoàn thiện, còn con người là không hoàn thiện. Thượng Đế là thánh thần, con người là tội lỗi"⁽⁶⁾.

Dựa trên những khảo cứu lịch sử, Feuerbach thấy rằng trong thực tế thường diễn ra sự thù địch giữa tôn giáo này với tôn giáo khác, sự thù địch giữa người theo đạo và kẻ dị giáo. Hơn nữa có những người có chức sắc tôn giáo cao trong giáo hội, song họ vẫn có những hành vi phi đạo đức. Từ đó ông lên tiếng phản đối quan điểm của các nhà thần học cho rằng dường như phủ định Thượng Đế là một bước dẫn tới sự tiêu diệt quan hệ đạo đức. Feuerbach chứng minh hoàn toàn ngược lại, ông cho rằng, tôn giáo đã xoá nhoà ranh giới quan hệ giữa người với người, đưa con người thoát khỏi hạnh phúc trần gian. Ông viết: "Đạo đức và tôn giáo, niềm tin và tình yêu là những cái đối lập nhau. Kẻ nào kính Chúa, người đó không thể yêu thương con người hơn người khác, vì anh ta đã đánh mất sự am hiểu con người, và ngược lại: người nào yêu thương con người một cách đích thực, chân thật, thì người đó không thể kính Chúa"⁽⁷⁾. Như vậy, theo Feuerbach, tình yêu đồng loại có thể loại trừ sự kính Chúa và ngược lại. Bởi vậy, để có một xã hội tốt đẹp thì phải tiến hành cải cách tôn giáo: "Nếu như bản chất con người là bản chất cao quý của con người, thì tình yêu hiện thực đối với con người cần phải là quy luật đầu tiên cao quý của con người. Con người đối với con người là Thượng Đế

- đó chính là nền tảng thực tiễn cao nhất, là xuất phát điểm của lịch sử toàn cầu. Quan hệ của đứa bé đối với cha mẹ mình, của chồng đối với vợ, của anh đối với em, của bạn bè đối với nhau, nói chung là quan hệ của con người đối với con người, nói tóm lại, các quan hệ *đạo đức* thuần túy chính là các quan hệ tôn giáo"⁽⁸⁾.

Quan điểm về cải cách tôn giáo được Feuerbach trình bày một cách khá rõ trong đoạn kết của *Tập bài giảng về bản chất của tôn giáo*: "Thưa các bạn, bằng những lời này, tôi kết thúc các bài giảng của mình, tôi mong muốn rằng tôi sẽ đạt được nhiệm vụ mà tôi đã đặt ra trong các bài giảng này, mà chính là: Từ bạn của Thượng Đế, trở thành bạn của con người, từ những tín đồ trở thành người duy lí, từ những người luôn cầu nguyện Thượng Đế rủ lòng thương trở thành người lao động, từ những nghiên cứu sinh ở thế giới bên kia trở thành những người nghiên cứu viên ở thế giới trần gian, từ những tín đồ Kitô giáo theo sự thừa nhận, theo ý thức của chính họ, là "*nửa súc vật, nửa thiên thần*" trở thành *những con người hoàn thiện*"⁽⁹⁾. Những lời trên cũng có thể được coi như bức thông điệp hoà bình của ông gửi đến các thế hệ mai sau với ngụ ý rằng, con người trước hết phải thương yêu nhau thực sự ở chốn trần gian, bởi đây mới là những tình yêu chân chính theo đúng nghĩa của từ này.

2.3 Mối quan hệ giữa tôn giáo và khoa học

Tiếp tục truyền thống của Spinoza và

6. Feuerbach. Sđd., t. II, tr. 64.

7. Feuerbach. Sđd., t. II, tr. 824.

8. Feuerbach. Sđd., t. II, tr. 308.

9. Feuerbach. Sđd., t. II, tr. 810.

các nhà duy vật Pháp, khảo sát tiến trình phát triển của khoa học tự nhiên, Feuerbach cho rằng khoa học không thể dung hoà với tôn giáo, giữa chúng có sự khác biệt về nội dung, phương pháp và vai trò.

Về nội dung, bằng những bằng chứng của khoa học đương thời, Feuerbach đã phủ nhận quan điểm của *Kinh Thánh* về Chúa Sáng Thế. Ông cho rằng những điều ghi nhận trong *Kinh Thánh* về Chúa Sáng Thế là một điều bịa đặt, bởi theo sách này thì thế giới được hình thành chỉ bằng lời nói và ý tưởng của Chúa Trời. Nhà triết học Đức đã đưa ra những bằng chứng khoa học về sự sống để bác bỏ tôn giáo, ông cho rằng, "sự sống hình thành từ những thể không sống, từ thể vô cơ phát sinh ra thể hữu cơ, con người là sản phẩm của tự nhiên trong giai đoạn phát triển cao của nó, tư duy là thuộc tính của vật chất cảm tính hay bộ óc con người". Feuerbach đánh giá cao ý nghĩa khoa học và ý nghĩa cách mạng của thuyết nhật tâm, ông viết: "Nhà cách mạng đầu tiên của thời cận đại là Nicolai Copernic... ông đã phủ nhận niềm tin phổ quát thần thánh của loài người vào sự bất động của trái đất".

Về phương pháp, Feuerbach cho rằng, khoa học và tôn giáo có phương pháp tiếp cận các đối tượng nghiên cứu khác nhau. Khi nghiên cứu, khoa học dựa trên những kinh nghiệm và tư liệu thực tế. Còn tôn giáo khi luận chứng cho sự tồn tại của Chúa Trời chỉ dựa trên niềm tin mù quáng, trên những tình cảm bột phát của con người, đặc biệt là những người nhẹ dạ cả tin. Ông luôn khẳng định rằng, các câu chuyện ghi nhận trong *Kinh Thánh* phản

ánh khát vọng của con người mà thôi chứ không có thực.

Về vai trò, Feuerbach giải thích rằng, sự hình thành, tồn tại và phát triển của tôn giáo gắn liền với sự ngu dốt, sự lạc hậu, tôn giáo được truyền bá một cách rộng rãi trong quảng đại công chúng. Còn khoa học là sự khai sáng của trí tuệ, nó chỉ có trong số ít người.

2. 4 Mối quan hệ giữa tôn giáo và triết học duy tâm

Xuất phát từ việc nghiên cứu một cách sâu sắc vấn đề nguồn gốc nhận thức luận của tôn giáo, nhà triết học Đức đã nhìn thấy mối quan hệ mật thiết giữa tôn giáo và chủ nghĩa duy tâm, hay theo cách gọi của ông là triết học tư biện. Khảo sát tiến trình phát triển của chủ nghĩa duy tâm và tôn giáo trong lịch sử, Feuerbach nhận thấy rằng, tôn giáo chính là xuất phát điểm của chủ nghĩa duy tâm, còn chủ nghĩa duy tâm chính là hình thức phái sinh của tôn giáo. Theo Feuerbach, cả hai hình thái tinh thần kể trên đều là sự phản ánh một cách sai lệch thế giới hiện thực khách quan, là quá trình tách cái chủ quan khỏi cái khách quan trong nhận thức của con người, giữa chúng chỉ khác một điểm duy nhất là trong tôn giáo cái tinh thần được gọi là *Thượng Đế*, còn trong chủ nghĩa duy tâm cái tinh thần được gọi là *ý niệm, khái niệm, cái tuyệt đối, v.v...* Ông viết: "*Bản chất của triết học tư biện hàm chứa trong bản chất duy lí hiện thực của thần thánh. Triết học tư biện chính là thần học duy lí chính hiệu*"⁽¹⁰⁾.

10. Feuerbach. Sđd., t. I, tr. 137.

Theo Feuerbach, bản chất chung của tôn giáo và chủ nghĩa duy tâm thể hiện trên ba phương diện sau:

Về phương diện bản thể luận: Cả tôn giáo và chủ nghĩa duy tâm đều tuyệt đối hoá yếu tố tinh thần, coi nó như là một thực thể tồn tại độc lập tuyệt đối tách khỏi vật chất, chính vì vậy, để chứng minh cho tính thứ nhất của tinh thần, chủ nghĩa duy tâm thường vay mượn các tín điều của *Kinh Thánh*.

Về phương diện nhận thức luận: Cả chủ nghĩa duy tâm và tôn giáo đều tuyệt đối hoá nhân tố chủ quan, đề cao vai trò của trí tưởng tượng, đi đến quan điểm tách rời tư duy khỏi tồn tại, cái chung khỏi cái riêng. Bởi vậy, chúng đều phản ánh một cách sai lệch thế giới khách quan, biến các hiện tượng khách quan thành các hiện tượng chủ quan thần bí.

Về vai trò xã hội: Cả chủ nghĩa duy tâm và tôn giáo đều có vai trò tiêu cực trong đời sống xã hội, chúng đưa đến cho con người những nhận thức sai lầm về mối quan hệ giữa con người và thế giới, bảo vệ những quan niệm cổ hủ, lạc hậu, sai lầm. Bởi vậy, theo Feuerbach, việc phê phán và phủ nhận chủ nghĩa duy tâm phải đi liền với việc phê phán và phủ nhận thần thánh. Xuất phát từ quan điểm đó, Feuerbach đòi hỏi rằng "triết học cần phải liên kết với khoa học tự nhiên, và khoa học tự nhiên cần liên kết với triết học. Đây là một sự liên kết mang tính tất yếu nội tại"⁽¹¹⁾.

Ý thức được mối quan hệ mật thiết giữa tôn giáo và chủ nghĩa duy tâm, Feuerbach đã phê phán chủ nghĩa bất khả tri của I. Kant, chủ nghĩa duy tâm

khách quan thần bí của Fichte, Schelling, Hegel; ông cho rằng, triết học của họ là sự tiếp tay cho tôn giáo, thừa nhận sự tồn tại hợp lí của Chúa Trời.

2.5. Mối quan hệ giữa tôn giáo và nghệ thuật

Khác với các bậc tiền bối của mình, Feuerbach không có sở trường trong việc nghiên cứu nghệ thuật; song việc nghiên cứu tôn giáo buộc ông phải chú ý đến vấn đề nghệ thuật.

Theo Feuerbach, trong tôn giáo và nghệ thuật vai trò của trí tưởng tượng chiếm vị trí chủ đạo, chúng đều cần những phương tiện biểu đạt như hình ảnh, biểu tượng, biểu trưng. Nghệ thuật và tôn giáo tác động một cách trực tiếp tới tình cảm con người, gây nên trong họ những xúc cảm mạnh. Hơn nữa, các nghệ sĩ thường lấy các chủ đề tôn giáo làm cảm hứng cho sáng tạo nghệ thuật của mình, đến lượt mình, các nhà thần học lại nhờ vào các tác phẩm nghệ thuật để tuyên truyền các tư tưởng tôn giáo. Với tư tưởng của một người hoàn toàn có ác cảm với tôn giáo, Feuerbach cho rằng, nghệ thuật chân chính là nghệ thuật thoát khỏi những xiềng xích trói buộc của tôn giáo để vươn tới việc miêu tả cái đẹp của hiện thực cuộc sống, cái đẹp của tự nhiên. Ông đặt câu hỏi: "Phải chăng đời sống của con người, lịch sử, tự nhiên không đủ tư liệu cho sáng tạo thi ca? Phải chăng hội họa không còn một nội dung nào khác ngoài việc khai thác các chủ đề trong Kitô giáo?"⁽¹²⁾.

11. Feuerbach. Sđd., t. I, tr. 132.

12. Feuerbach. Sđd., t. II, tr. 693.

3. Một số nhận định về triết học tôn giáo của Feuerbach

Có thể khẳng định rằng, Feuerbach là một nhà triết học trước Mác đã có một cái nhìn khá toàn diện và sâu sắc về tôn giáo; Ông đã vượt lên các nhà duy vật Pháp và Spinoza cả về nội dung lẫn cách thức nhìn nhận tôn giáo.

3.1. Việc phân tích *nguồn gốc tôn giáo từ phương diện xã hội* là một bước tiến vượt bậc của Feuerbach so với các nhà duy vật Pháp thế kỉ XVIII. Song do hạn chế bởi lập trường giai cấp và hoàn cảnh lịch sử nên Feuerbach chưa nhìn thấy bản chất đích thực của vấn đề; Ông chỉ mới nhìn thấy sự ảnh hưởng của khía cạnh uy quyền chính trị của xã hội đối với con người trong quá trình hình thành tình cảm tôn giáo mà chưa nhìn thấy sự ảnh hưởng của khía cạnh uy quyền kinh tế- xã hội, chưa thấy rằng sự bất lực của quần chúng trong đấu tranh giai cấp, sự đau thương mất mát trong chiến tranh, sự quằn quại trong bệnh tật, những khủng hoảng về niềm tin, lí tưởng chính trị - xã hội cũng là những nẻo đường khác nhau dẫn con người đến với tôn giáo. Trong *Luận cương về Feuerbach* Mác cho rằng điều chủ yếu mà Feuerbach vẫn chưa làm được là: 1) giải thích những mâu thuẫn của cơ sở trần tục từ đó phát sinh ra tôn giáo; 2) không thấy rằng bản thân tình cảm tôn giáo cũng là một sản phẩm xã hội và các cá nhân trừu tượng mà ông phân tích là thuộc một hình thái xã hội nhất định⁽¹³⁾.

Ăngghen trong tác phẩm *Ludwig Feuerbach và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức* cũng đã nhận xét: "Về hình

thức Feuerbach là một người hiện thực chủ nghĩa, ông lấy con người làm xuất phát điểm, song ông hoàn toàn không nói đến thế giới trong đó con người ấy sống. Vì vậy con người mà ông nói luôn là con người trừu tượng vẫn chiếm cứ lĩnh vực triết học tôn giáo. Chính là vì con người đó không ra đời từ trong bụng mẹ, mà lại sinh ra từ ông thần của các tôn giáo độc thần... con người đó cũng không sống trong thế giới hiện thực"⁽¹⁴⁾.

Lênin trong lúc bận rộn với công việc hoạt động cách mạng nhưng vẫn dành một khoảng thời gian cho việc nghiên cứu triết học tôn giáo của Feuerbach. Ông đã tóm tắt cuốn sách *Những bài giảng về bản chất của tôn giáo* và có những nhận xét sắc sảo rằng: 1) triết học tôn giáo của Feuerbach là "chủ nghĩa duy vật contra (chống lại) chủ nghĩa duy tâm về mặt lí luận" và "chống lại bất khả tri luận", "chống lại sự lạm dụng danh từ tôn giáo"; 2) "trong tư tưởng của Feuerbach đã có những mầm mống, những phôi thai của chủ nghĩa duy vật lịch sử"⁽¹⁵⁾.

3.2. Triết học tôn giáo của Feuerbach đã có ảnh hưởng khá sâu sắc đến sự hình thành chủ nghĩa vô thần của Mác. Cần phải đánh giá một cách khách quan rằng, chính Feuerbach chứ không ai khác đã giúp Mác thoát khỏi triết học duy tâm huyền bí của Hegel để đến với chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa vô thần. Điều đó được khẳng định qua những lời nhận xét sau đây của Ăngghen: "Tác phẩm của

13. Xem: C. Mác và Ph. Ăngghen. *Toàn tập*, Nxb. CTQG. 1995, t. 3, tr. 10-11.

14. C. Mác và Ph. Ăngghen. *Sđd.*, t. 21, tr. 420.

15. Lênin. *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ., Matxcova 1981, t. 29, tr. 60-61-64-68.

Feuerbach "Bản chất của đạo Cơ Đốc" ra đời... đã giáng một đòn phá tan ngay mâu thuẫn giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm khách quan của Hegel, đưa một cách không úp mở chủ nghĩa duy vật trở lại ngôi vua... Lúc bấy giờ ai nấy đều phấn khởi: tất cả chúng tôi lập tức trở thành môn đồ của Feuerbach. Đọc "Gia đình thần thánh" có thể thấy Mác đã đón chào quan điểm mới một cách nhiệt liệt như thế nào, và quan điểm đó đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến Mác như thế nào, mặc dầu Mác vẫn có những ý kiến bảo lưu có tính chất phê phán"⁽¹⁶⁾, "phải thừa nhận đầy đủ rằng trong thời kì bão táp và lấn tới của chúng tôi, Feuerbach đã ảnh hưởng đến chúng tôi nhiều hơn bất cứ một nhà triết học nào khác sau Hegel"⁽¹⁷⁾.

3.3. Tuy có những thành công như vậy, song triết học tôn giáo của Feuerbach cũng không thể không có *những hạn chế nhất định* của nó, đó là *sự biểu hiện của chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa nhân đạo trừu tượng*. Chủ nghĩa duy tâm thực sự của Feuerbach lộ rõ khi chúng ta nghiên cứu tới triết học tôn giáo và đạo đức học của ông. Feuerbach hoàn toàn không muốn xoá bỏ tôn giáo; ông muốn hoàn thiện nó. Bản thân triết học cũng hoà vào tôn giáo... Theo Feuerbach, tôn giáo là mối quan hệ thương yêu giữa người và người; mối quan hệ này, cho đến nay, vẫn đi tìm chân lí của nó từ sự phản ánh huyền ảo của hiện thực - ở sự trung gian của một ông thần hay nhiều ông thần, tức là những hình ảnh huyền ảo của các thuộc tính của con người - nhưng ngày nay đã tìm thấy chân lí ấy một cách trực tiếp không cần có trung gian, trong

tình thương yêu giữa "Tôi" và "Anh". Và chính vì thế mà theo Feuerbach thì cuối cùng tình yêu nam nữ là một trong những hình thức cao nhất... của việc thực hành tôn giáo mới của ông⁽¹⁸⁾. Nhưng tình yêu - vâng đối với Feuerbach thì tình yêu, từ đầu và bao giờ cũng là một ông thần lắm phép lạ có thể giúp vượt mọi khó khăn của đời sống thực tiễn và giúp như thế trong một xã hội chia thành những giai cấp có quyền lợi đối lập hẳn với nhau! Do đó những vết tích cuối cùng của tính chất cách mạng trong tính triết học của ông đều biến mất hết và chỉ còn lại cái điệp khúc cũ kĩ: Hãy yêu nhau đi, hãy ôm hôn nhau đi, không cần phân biệt nam nữ và đẳng cấp - thật là một giấc mơ thiên hạ thuận hoà⁽¹⁹⁾.

Với trái tim nhân hậu của mình, Feuerbach không hiểu được rằng, trong một xã hội còn đầy áp bức bất công, đầy khổ đau và bất hạnh thì việc loại bỏ tôn giáo là điều không tưởng. Và giấc mơ thiên hạ thuận hoà cũng không thể nào thực hiện được.

Tuy còn những hạn chế, song triết học tôn giáo của Feuerbach đã tạo nên bước ngoặt lớn trong lịch sử nhận thức về tôn giáo. Những công lao và hạn chế trong triết học tôn giáo của ông đặt ra cho chúng ta vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu về tôn giáo và vai trò của nó trong đời sống xã hội nhằm xây dựng một thế giới vì hạnh phúc chân chính của con người./.

16. C. Mác và Ph. Ăngghen. Sđd., t. 21, tr. 401.

17. C. Mác và Ph. Ăngghen. Sđd., t. 21, tr. 527.

18. C. Mác và Ph. Ăngghen. Sđd., t. 21, tr. 416.

19. C. Mác và Ph. Ăngghen. Sđd., t. 21, tr. 425.